



## TIẾP CẬN QUẢN LÝ HỢP TÁC THÍCH ỨNG (ACMA) TRONG ĐỀ ÁN THÍ ĐIỂM GIẢM PHÁT THẢI VÀ CHUYỂN QUYỀN GIẢM PHÁT THẢI VÙNG BẮC TRUNG BỘ GIAI ĐOẠN 2018 – 2025



Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2019



### PHẦN 1. ĐỀ ÁN THÍ ĐIỂM GIẢM PHÁT THẢI VÀ CHUYỂN QUYỀN GIẢM PHÁT THẢI VÙNG BẮC TRUNG BỘ GIAI ĐOẠN 2018 - 2025

#### Mục tiêu Đề án

##### Mục tiêu tổng quát:

Giảm phát thải thông qua giải quyết các nguyên nhân gây mất rừng và suy thoái rừng, thúc đẩy phục hồi rừng và quản lý rừng bền vững, thực hiện INDC và tạo nguồn tài chính mới cho bảo vệ và phát triển rừng

##### Mục tiêu cụ thể:

- Giảm phát thải khoảng 25 triệu tấn CO<sub>2</sub> (2018-2025) thông qua kiểm soát mất rừng và suy thoái rừng, tăng cường trữ lượng các-bon rừng
- Nâng cao năng lực quản trị rừng, thực thi pháp luật lâm nghiệp
- Chuyển quyền GPT nhằm tạo nguồn tài chính cho BV&PTR, cải thiện sinh kế cho cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng



#### Nội dung trình bày

##### • Phần 1:

Giới thiệu tóm tắt Đề án thí điểm GPT và chuyển quyền GPT vùng Bắc Trung bộ giai đoạn 2018 – 2025

##### • Phần 2:

Tiếp cận quản lý hợp tác thích ứng (ACMA) trong Đề án

#### Lý do xây dựng Đề án

- VN thể hiện cam kết chính trị mạnh mẽ đối với BEKH (UNFCCC, Thỏa thuận Paris, INDC đầu tiên với mục tiêu giảm phát thải 8-25%);
- Phù hợp với các chính sách quốc gia (NRAP, Chiến lược tăng trưởng xanh, chương trình mục tiêu về SFD, SED, xóa đói giảm nghèo ...)
- Góp phần thực hiện VPA/FLEGT và MoUs đã ký kết với Lào và Cam-pu-chia
- Góp phần thực hiện Chỉ thị 13 của Ban bí thư để kiểm soát nạn phá rừng và chuyển đổi rừng tự nhiên; Luật Lâm nghiệp 2017 & Luật Quy hoạch 2017
- Cam kết của Quốc tế trong việc chi trả nỗ lực của Việt Nam trong thực hiện REDD+.
- Việt Nam phải chứng minh được nỗ lực giảm phát thải, FCPF chỉ chi trả dựa vào kết quả



#### Lý do chọn vùng Bắc Trung bộ thực hiện đề án

##### Đề án thực hiện theo phương pháp tiếp cận cảnh quan:

- Tương đồng về vị trí địa lý, địa hình
- Khí hậu: Nhiệt đới gió mùa, chịu ảnh hưởng nhiều của gió Tây Nam (gió Lào), thiên tai (bão, lũ, áp thấp nhiệt đới...) và biến đổi khí hậu
- Vùng có đa dạng sinh học cao
- Rừng: độ che phủ rừng cao
- GD 2000 – 2015, mất và suy thoái rừng tự nhiên lớn: Mất 318.218 ha, suy thoái thuần 141.449 ha
- Dân số khoảng 10.5 triệu, 13 nhóm dân tộc thiểu số (chiếm 11.5%)

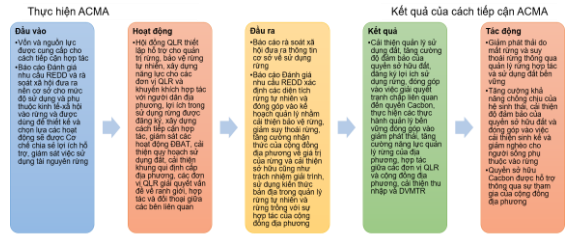




### Cơ sở pháp lý của ACMA

- Luật lâm nghiệp 2017 và Luật Đất đai 2013 công nhận tư cách pháp nhân của cộng đồng dân cư địa phương.
- Nghị định 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020
- Nghị định 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 Quy định về khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước trong các Ban QLR đặc dụng, rừng phòng hộ và Công ty TNHH MTV nông, lâm nghiệp nhà nước
- Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg về Chính sách đầu tư phát triển rừng ĐD giai đoạn 2011-2020 quy định chính sách hỗ trợ đầu tư và tạo cơ chế chia sẻ lợi ích cho tất cả các cộng đồng thôn bản tham gia BV&PTR đặc dụng.
- Quyết định 126/2012 / QĐ-TTg năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ** về thí điểm chia sẻ lợi ích trong quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững tại 3 vườn QG: Xuân Thủy, Hoàng Liên Sơn và Bạch Mã.
- Quyết định 419/QĐ-TTg ngày 5/4/2017 về phê duyệt NRAP
- Khoản 3, Điều 16 của Nghị định 156/2018/NĐ-CP: Ban QLRRD chủ trì phối hợp với chính quyền và cộng đồng dân cư xây dựng chương trình dự án đầu tư phát triển vùng đệm
- Quyết định 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp

### Tóm tắt cách tiếp cận ACMA trong Đề án



### Vận hành ACMA trong Đề án

- 1) Hội đồng quản lý rừng (FMC)** là tổ chức được CT UBND cấp huyện ra QĐ và chủ trì, điều hành thực hiện Quản lý hợp tác thích ứng (ACM) giữa một chủ rừng với cộng đồng của một hay nhiều xã nằm trên địa bàn của chủ rừng. Thành phần của FMC:
- Thành phần chủ chốt:
    - Đại diện Ban quản lý rừng, CTLN (Chủ rừng)
    - Các cộng đồng thôn bản nằm trên địa bàn của Ban QLR
  - Ngoài ra, các thành viên khác:
    - Đại diện UBND huyện,
    - Đại diện UBND xã;
    - Ban ACM;
    - Cán bộ kiểm lâm huyện,
    - Các tổ chức phi chính phủ, chính trị xã hội, tổ chức xã hội, các hội nghề nghiệp...

### Vận hành ACMA trong Đề án (tiếp)

- 2) Thỏa thuận ACM:** là văn bản được ký giữa chủ rừng và cộng đồng dân cư tham gia ACM trong suốt quá trình thực hiện ACM, trong đó bao gồm các nội dung hai bên thảo luận và thống nhất để hợp tác quản lý hiệu quả mặt diện tích rừng cụ thể.
- 3) Kế hoạch ACM:** là văn bản kế hoạch chi tiết được lập định kỳ để thực hiện Thỏa thuận ACM, được các bên tham gia ký Thỏa thuận ACM bàn bạc và thống nhất.

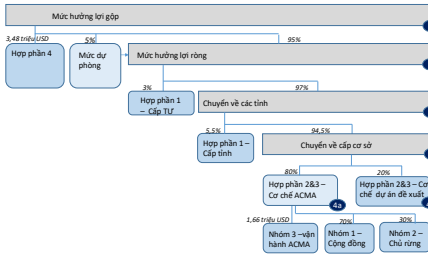
### Kế hoạch chia sẻ lợi ích (BSP) của Đề án

- BSP được xây dựng nhằm đảm bảo các **lợi ích các bon** đến được các đối tượng hưởng lợi khác nhau ở các cấp một cách công bằng, minh bạch thông qua quá trình tham vấn với tất cả các bên, đặc biệt là cộng đồng dân cư địa phương.
  - Phương thức chia sẻ lợi ích:
    - Phân bổ cố định
    - Phân bổ có điều chỉnh (trực tiếp hoặc dựa vào quá trình cạnh tranh)
- ➔ Phương thức phân bổ chính trong Đề án là chi trả dựa vào kết quả thực hiện tới cấp cơ sở thông qua ACMA với tỷ lệ 75% tổng lợi ích rừng đối với kịch bản đạt 100% kết quả như dự kiến.

### Đối tượng hưởng lợi

- 1. Ở cấp Trung ương, tỉnh, huyện, xã**  
Các bên quản lý, điều phối và xây dựng chính sách ở cấp TƯ và cấp tỉnh, huyện thực hiện Hợp phần 1 và 4, bao gồm các cơ quan QLNN và các bên cung cấp dịch vụ.
- 2. Ở cấp cơ sở**
  - a) Theo cơ chế hợp tác quản lý (ACMA) – địa bàn thuộc phạm vi quản lý của Ban QLR, CTLN
    - Nhóm 1: Cộng đồng dân cư trực tiếp thực hiện HP 2 và 3.
    - Nhóm 2: Ban QLR, CTLN (chủ rừng) và các bên liên quan không có quyền sử dụng đất nhưng tham gia đóng góp cho mục tiêu giảm phát thải ở địa bàn ACMA trực tiếp thực hiện HP2,3.
    - Nhóm 3: Hội đồng QLR, Ban ACM và các bên liên quan tổ chức thực hiện ACMA
  - b) Theo cơ chế xây dựng và thực hiện dự án để xuất – địa bàn ngoài phạm vi quản lý của Ban QLR, CTLN.  
Các bên xây dựng và thực hiện dự án để xuất cho giảm phát thải trực tiếp thực hiện HP2&3.
  - c) Các bên cung cấp dịch vụ: để hỗ trợ thực hiện BSP và các bên hưởng lợi đã nêu trên

### Sơ đồ phân bổ lợi ích Carbon



### Phân bổ lợi ích Carbon cho các nhóm đối tượng

(Theo kịch bản đạt 100% kết quả GPT)

<b>Tổng</b>	<b>Mức hưởng lợi gộp dự kiến được trả từ Quý Các bon</b>								<b>51.500.000</b>
	<b>Chi phí vận hành và quản lý</b>								3.483.720
	<b>Tổng mức hưởng lợi ròng (bao gồm cả khoản dự phòng)</b>								48.016.280
		<b>Phân bổ Mức hưởng lợi ròng (USD)</b>							
<b>Tỉnh</b>	<b>Cấp Trung ương - Hợp phần 1</b>	<b>Tổng cấp địa phương</b>	<b>Cấp tỉnh - Hợp phần 1</b>	<b>Các bên hưởng lợi theo ACMA ở địa bàn QL, CTLN</b>			<b>Các bên theo cơ chế dự án để xuất ngoài địa bàn ACMA</b>		
				<b>Tổng</b>	<b>Nhóm 1</b>	<b>Nhóm 2</b>		<b>Nhóm 3</b>	
<b>Thanh Hóa</b>		5.917.728	327.317	4.564.817	3.047.864	1.306.228		1.025.594	
<b>Nghệ An</b>		19.011.282	1.051.538	14.664.924	9.791.564	4.196.385		3.294.820	
<b>Hà Tĩnh</b>		4.659.628	257.730	3.594.344	2.399.893	1.028.526		807.554	
<b>Quảng Bình</b>		7.548.597	417.523	5.822.837	3.887.827	1.666.212		1.308.237	
<b>Quảng Trị</b>		3.121.951	172.679	2.408.210	1.607.928	689.112		541.061	
<b>T.T. Huế</b>		6.337.094	350.513	4.888.308	3.263.855	1.398.795		1.096.273	
<b>Tổng</b>	1.420.000	46.596.280	2.577.300	35.943.440	23.998.932	10.285.257	1.659.251	8.075.540	



Trân trọng cảm ơn!

